

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 07-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Ông Phạm Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 228/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

M Th T, tên gọi khác: không, sinh năm 1988 tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: nam, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11/3E, ấp 7, xã T Th Đ, huyện C Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12 ; nghề nghiệp: không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông M V T và bà Ch Th D; anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo lớn nhất; vợ: Ng H Nh; con: có 1 con, sinh năm 2020;

Tiền sự: không;

Tiền án: không.

Nhân thân:

- Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 02/10/2006 của UBND Quận 12.

- Bị xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 220/2012/HSST ngày 25/10/2012 của TAND huyện Củ Chi; chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2017.

Tạm giam: Ngày 25/8/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 25/8/2020, tại trước sân banh Thới Tứ, đường Trịnh Thị Miếng, ấp Tam Đông, xã Thới Tam Thôn, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Hóc Môn phối hợp với Công an xã Thới Tam Thôn bắt quả tang M Th T đang thực hiện hành vi

cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng. Thu giữ trong túi quần của T 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 điện thoại di động Huawei; 01 xe máy biển số 50N1-70653; 1.000.000đ tiền Việt Nam. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của T không phát hiện thu giữ gì thêm.

Kết quả điều tra xác định: M Th T thường mua ma túy của một người đàn ông tên Thắng (không rõ lai lịch) ở khu vực trường Lý Thường Kiệt, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 09 giờ ngày 25/8/2020, Ben (bạn nghiện quen biết ngoài xã hội với T, không rõ lai lịch) điện thoại cho T hỏi có biết chỗ nào mua ma túy đá để sử dụng không, mua dùm nửa hộp năm (khối lượng tương đương 2,5g). T đồng ý mua dùm Ben vì biết khi mua ma túy đá cho Ben, T sẽ được Ben cho sử dụng chung. T điều khiển xe gắn máy biển số 50N1-70653 đi đến trước sân banh Thới Tứ thuộc xã Thới Tam Thôn lấy 1.000.000đ từ Ben để đi mua ma túy. Khi T đi đến gần trường Lý Thường Kiệt thì gặp Thắng và đã mua ma túy với giá 1.000.000đ. T liền cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe gắn máy đi đến sân banh Thới Tứ để đưa cho Ben nhưng khi đến sân banh Thới Tứ, chưa gặp được Ben thì bị công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1488/KLGD-H ngày 31/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,6223g loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong số 1488 là ma túy (MA) còn lại sau giám định;
- 01 (một) điện thoại di động Huawei;
- 1.000.000đ tiền Việt Nam;
- 01 (một) xe máy biển số: 50N1-70653

Tại Cáo trạng số 221/CT-VKS-HS ngày 01/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố M Th T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa của bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo M Th T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo M Th T từ 02 năm đến 03 năm tù; xử lý tang vật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, M Th T khai nhận bị cáo nghiện sử dụng ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 25/8/2020, Ben (không rõ lai lịch) điện thoại hỏi T có biết chỗ nào mua ma túy đá không, mua dùm nửa hộp năm (khối lượng tương đương 2,5g). T đồng ý vì

biết khi mua ma túy đã cho Ben, T sẽ được Ben cho sử dụng chung. T điều khiển xe gắn máy biển số 50N1-70653 đến trước sân banh Thới Tứ thuộc xã Thới Tam Thôn lấy 1.000.000đ từ Ben để đi mua ma túy. Khi T đi đến gần trường Lý Thường Kiệt thì gặp Thắng và đã mua ma túy với giá 1.000.000đ. T cất giấu ma túy vào trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe gắn máy đi đến sân banh Thới Tứ để đưa cho Ben nhưng chưa gặp được Ben thì bị công an phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

[2] Bị cáo M Th T là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết pháp luật hình sự cấm nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy giúp bạn, cất giấu sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện. Do đó, Cáo trạng số 221/CT-VKS-HS ngày 01/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo M Th T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết pháp luật cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1488;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Huawei và 01 xe máy biển số 50N1-70653 mà bị cáo T sử dụng vào việc mua ma túy.

Trả lại cho bị cáo T 1.000.000đ là tiền của T.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo M Th T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo M Th T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/8/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1488;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Huawei và 01 xe máy biển số 50N1-70653.

Trả lại cho bị cáo M Th T 1.000.000 đồng tiền Việt Nam (Theo Giấy nộp tiền ngày 30/9/2020 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Hóc Môn).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2021).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo M Th T phải chịu 200.000 đồng.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mai